

NHỮNG NGUY TÍN BẮT ĐẦU TỪ HỒ CHÍ MINH:
 “LÒNG THƯƠNG NƯỚC”
 VÀ “CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC”

TÔN THẤT THIÊN

Tinh thần yêu nước “chân chính”

Là một người sinh trưởng ở Huế, thuộc thế hệ 1920-1930, hay dùng động từ “Thương”, tôi không quen với từ ngữ “yêu nước.” Nó là một từ ngữ khá lạ tai đối với tôi. Còn những danh từ “chủ nghĩa yêu nước” và “tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa” thì đối với tôi không những lạ, mà còn rất chướng tai.

Từ lúc nhỏ cho đến lúc trưởng thành, tôi chỉ được nghe những người quanh tôi nói đến “lòng thương nước.” Đó là một tình cảm phổ biến trong dân gian. Khi nói về những nhà cách mạng đáng kính — như các Cụ Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng — thì người Huế dùng từ ngữ “nhà ái quốc.” Họ coi “thương nước”/“ái quốc” là một hiện tượng thuộc về lãnh vực tình cảm, lãnh vực “lòng,” phổ cập trong mọi giới người Việt. Thương nước là một chuyện của lòng mình, thuộc lãnh vực tinh thần. Vì vậy mới có cụm từ “lòng thương”, và “tinh thần ái quốc.” Đã là tình cảm thì không có chuyện tính toán lợi hại, khôn dại. Cũng không có chuyện lý luận, lô-gích, dùng trí tuệ để phân tách đúng sai, nên cũng dễ bị lường gạt và lợi dụng.

Khi tôi đề cập đến liên hệ giữa từ ngữ “thương nước” và xứ Huế, tôi chỉ muốn nói đến một kinh nghiệm riêng. Nhưng thật ra thì những từ ngữ “thương nước,” “lòng thương nước,” “tinh thần ái quốc,” cũng rất phổ biến trong toàn quốc. Cho nên chúng ta không lạ gì thấy ông Hồ vẫn còn vướng mắc những từ ngữ đó khi ông chính thức hóa khái niệm “yêu nước chân chính.”

Từ ngữ này xuất hiện vào dịp Đảng Cộng Sản Việt Nam xuất hiện công khai trở lại, tháng Hai năm 1951, dưới nguy danh là Đảng Lao Động Việt Nam, vào dịp Đại hội II của Đảng. Đây là dịp ông Hồ tuyên bố Đảng Lao Động (Cộng Sản) Việt Nam là “một thành phần khảng khái của phe dân chủ thế giới do Liên Xô vĩ đại cầm đầu.” Và đặc biệt hơn, đây là dịp ông ta và ĐCSVN tung ra khái niệm “yêu nước chân chính” — một khái niệm lê-ni-nít then chốt —, và sau đó, bổ túc nó vào năm 1959, trong đợt “cải tạo xã hội chủ nghĩa,” với những từ ngữ “chủ nghĩa yêu nước,” “yêu nước xã hội chủ

nghĩa.”

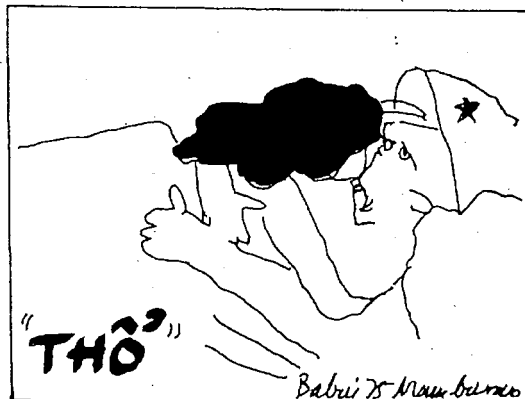
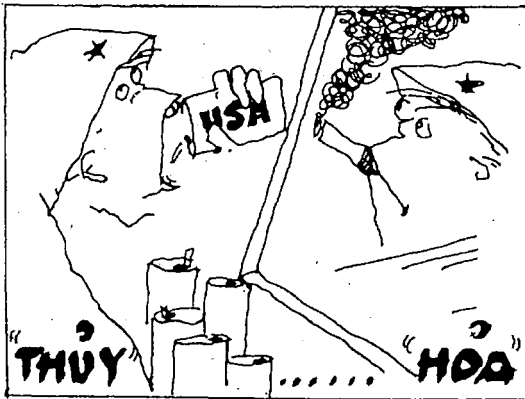
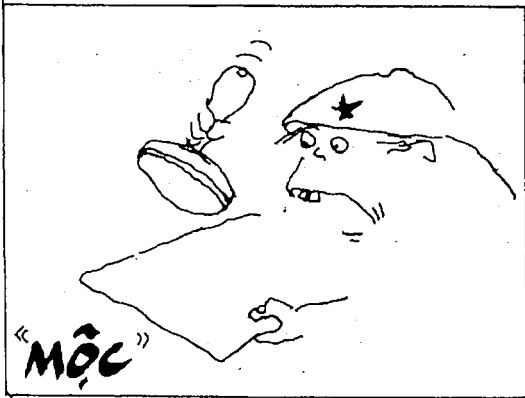
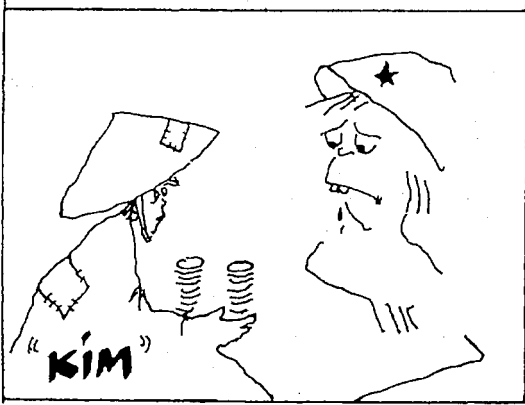
Từ một vấn đề tình cảm, tự phát từ trong lòng mỗi người qua cảm ứng với phong cảnh quê hương — sông núi, nước non, “non sơn gấm vóc,” “sơn thủy hữu tình” — nhân quần quanh mình — thân nhân, bạn bè, bà con, làng xóm, đồng hương —, thương nước, qua từ ngữ “chủ nghĩa yêu nước,” bị biến thành một đề tài tranh luận, một chuyện ý thức hệ, mưu toan, tính toán lợi hại — cho Đảng, cho Đệ Tam Quốc Tế, cho “Cách mạng thế giới — với những lập luận và từ ngữ khó nghe. Người Huế nói: “chướng tai quá!” Người Nam nói: “nghe hồng được!”

Mưu toan của ông Hồ và nhóm lãnh tụ cộng sản đồ đệ thân tín của ông khi đưa ra quan niệm “yêu nước chân chính” là dùng tiêu chuẩn lê-ni-nít này để phủ nhận tính cách thương nước của những nhà cách mạng Việt Nam trước thời cộng sản, và thanh toán tất cả những người Việt thương nước nhưng không có “tinh thần yêu nước chân chính,” nghĩa là theo kiểu cộng sản.

“Chân chính” = “quốc tế vô sản”

Ông Hồ định nghĩa tinh thần “yêu nước chân chính” là: “khác hẳn với tinh thần Ái quốc” của bọn đế quốc và phản động” — nghĩa là Pháp, Mỹ và những người Việt Nam không chấp nhận cộng sản. Những người nhóm thứ nhất sẽ được gán thêm tính cách “kẻ thù số một nhân loại,” và những người nhóm thứ hai sẽ được liệt vào hàng ngũ “Việt gian,” mà những người Việt tranh đấu cho độc lập phải triệt để thù ghét, thanh toán, thanh toán tự do và coi hành động như vậy là hành động “yêu nước,” đáng tự hào và đáng được tán thưởng. Nhân danh gì? Ông Hồ nói rõ: tinh thần yêu nước “chân chính” là “một bộ phận của tinh thần quốc tế vô sản.” Nghĩa là người Việt Nam muốn cho sự yêu nước của mình được công nhận “chân chính” thì phải yêu luôn quốc tế vô sản. Khái niệm này sẽ đưa người Việt đi xa hơn nữa vào quỹ đạo cộng sản.

Ở đây ta cần nói đến sự lúng túng của ông Hồ với những khái niệm cổ truyền “thương nước” và “ái quốc.” Nếu ta xét kỹ những tuyên bố, diễn văn v.v... của ông ta từ tháng Chín năm 1945, lúc ông ra mắt đồng bào Việt Nam, cho đến tháng Năm 1969, lúc ông trở về với “các Cụ” (Mác-Lênin-Stalin...) thì ta thấy trước năm 1949, nghĩa trước khi có sự yểm trợ quy mô của Trung Cộng, và chưa biết thắng bại thế nào, ông



dùng lẫn lộn những từ ngữ: “lòng yêu nước,” “người yêu nước,” “lòng ái quốc,” “người ái quốc.”

Từ đầu năm 1949, ông Hồ bắt đầu dùng những từ ngữ: “tinh thần yêu nước,” “tiếng nói yêu nước,” “cuộc khởi nghĩa yêu nước,” “những người Việt Nam yêu nước,” dùng “yêu nước” với tác dụng là tẩn tui rằng, như vậy, rất lung củng chương tai. Những từ ngữ “lòng ái quốc,” “người ái quốc” biến mất. Và tháng Hai năm 1951, lúc ĐCSVN tái xuất dưới danh nghĩa “Đảng Lao Động Việt Nam,” như đã nói ở trên, ông Hồ tung ra cụm từ và khái niệm “yêu nước chân chính.” Năm 1959, ông tung ra từ ngữ mới: “chủ nghĩa yêu nước.” Yêu nước bây giờ không còn là một cảm tình, không thuộc về lãnh vực tình cảm, không là một cái gì tự phát và phổ cập trong dân chúng Việt Nam nữa, mà thành một “chủ nghĩa,” thuộc lãnh vực ý thức hệ, thành một khí cụ đấu tranh của một đảng chính trị, qua tính toán lợi hại đứng về phương diện quyền lợi, thế lực của Đảng, của Đệ Tam Quốc Tế, và “Cách mạng thế giới.”

Ông Hồ không ngừng nhắc nhở đồ đệ rằng “tinh thần yêu nước chân chính” phải “gắn liền với tinh thần quốc tế vô sản.” Là người yêu nước chân chính, đảng viên cộng sản phải có tinh thần vô sản quốc tế cao, và cụ thể, phải làm “nghĩa vụ quốc tế,” và lấy đó làm “vinh quang.” Cuộc đấu tranh của họ, như Tuyên Ngôn Đảng Cộng Sản giải thích, “dù về mặt nội dung không phải là một cuộc đấu tranh dân tộc, nhưng lúc đầu lại mang hình thức đấu tranh dân tộc.” Điểm này được ghi lại trong một của những nghị quyết của ĐCSVN trong những năm 1930.

Ông Hồ nhắc nhở đảng viên cán bộ rằng “tiêu chuẩn số một của người cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng” [theo nghĩa của Lê-nin và ông Hồ: đó là cách mạng quốc tế]. Và, trong chiều hướng này, ông đã nhắc nhở đảng viên, cán bộ, và nhứt là quân nhân đảng viên: “Trung với Đảng, hiếu với dân,” trong đó “Nước” biến mất. Trong truyền thống Việt Nam, “Trung quân, ái quốc,” vua được coi như hiện thân của Nước. Nên khi ông Hồ và đồ đệ của ông tuyên bố “Trung với Đảng, hiếu với dân,” họ tự phong Đảng là Vua Nước Việt Nam. “Trung Quân Ái Quốc” bị thay thế bằng “Trung với Đảng, hiếu với dân,” vì nay Đảng là Vua, Đảng là Nước.

Điều trên đây sẽ được thể chế hóa trong điều bốn của Hiến Pháp Việt Nam năm 1992. Nó có hai hậu quả lớn. Một là: trong thời gian Liên Xô chưa sụp đổ, vì yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa, và Tổ Quốc của những người xã hội chủ nghĩa là Liên Xô, nên ông Hồ và đồ đệ của ông buộc người dân Việt phải lấy Liên Xô làm Tổ quốc. Điều này Lê Duẩn đã sang Mạc Tư Khoa để xác nhận. Hai là: quân đội Việt Nam, vì phải trung quân với Đảng, nay Đảng là Vua, là Nước, nên sứ mạng chính yếu của họ là bảo vệ Đảng, và tuân theo lệnh của Đảng đàn áp tiêu diệt những công dân Việt mà lãnh đạo Đảng lên án là phản cách mạng chống Đảng. Theo Hiến

Pháp hiện nay của Việt Nam, đối với quân đội Việt Nam, chống Đảng là phạm trọng tội, là phản quốc. Chống Đảng là như ngày xưa chống lại Triều Đình, là phạm trọng tội, đáng bị tử hình và tru di tam tộc.

Từ Phạm Văn Đồng đến Lê Duẩn

Điều vừa nêu trên đây được ông Phạm Văn Đồng, là một đệ tử thân tín hạng nhất của ông Hồ, ủy viên Chính Trị Bộ và Thủ Tướng trong hơn 30 năm trời, giải thích trước khi ông Hồ phát động cuộc “cải tạo xã hội” đại quy mô năm . Trong bài “Chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội” đăng trong *Tạp chí Cộng Sản* tháng Tám năm 1958 và được đăng lại năm 1985 trong sách *Những chặng đường thắng lợi về vang* (Nhà Xuất Bản Sự Thật, Hà Nội, 1985), ông ta đưa ra những luận đề sau đây:

— “Chủ nghĩa yêu nước của giai cấp công nhân hoàn toàn hòa hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản”;

— “Yêu nước là xây dựng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội là yêu nước;”

— “Yêu nước là tiếp thu chủ nghĩa xã hội;”

— “Chủ nghĩa yêu nước phải tiến tới gặp chủ nghĩa xã hội, hòa mình với chủ nghĩa xã hội;”

— “Chúng ta phải làm cho nhân dân miền Bắc, không những chỉ nhân dân lao động, mà mọi tầng lớp nhân dân cho đến người tư sản dân tộc, người nhân sĩ vì yêu nước mà thành thật tiếp thu chủ nghĩa xã hội, tán thành việc cải tạo nền kinh tế theo chủ nghĩa xã hội...”

Trong một tác phẩm khác (*Một số vấn đề như nước*. Hà Nội. NXB Sự Thật. 1980) ông Đồng giải thích rằng ông Hồ là “hiện thân của chủ nghĩa quốc tế vô sản vô cùng trung thực và trong sáng,” và con đường của Hồ Chí Minh là con đường “từ lòng yêu nước thiết tha đến với chủ nghĩa Mác-Lê-nin để trở thành chủ nghĩa yêu nước thấm nhuần chủ nghĩa Mác-Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.” Ông Phạm Văn Đồng đã ký tên ủng hộ Trung Cộng khi họ tranh chấp chủ quyền ở Hoàng Sa và Trường Sa với Việt Nam Cộng Hòa, vì ông đã thấm nhuần chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Qua những diễn tiến trên đây, chúng ta không ngạc nhiên khi thấy ông Tổng Bí Thư Lê Duẩn, nhân danh ĐCSVN, nhảy một bước vọt rất ngoạn mục chưa hề thấy trong lịch sử Việt Nam: đó là ông tuyên bố tại Đại hội IV (1976) rằng “Ngày nay, Tổ quốc ta đã hoàn toàn độc lập thì dân tộc và xã hội chủ nghĩa là một.” Trung Ương Đảng lại nhảy một bước ngoạn mục hơn nữa và tuyên bố: “Ngày nay, nước nhà đã độc lập. thì Tổ quốc và xã hội chủ nghĩa là một.”

Những điều trên đây có nghĩa là, biết bao nhiêu ngàn, vạn, triệu người Việt Nam tranh đấu trong 30 năm với tin tưởng rằng như vậy là tranh đấu cho xứ sở độc lập, để mình lại có một Tổ quốc và có quyền tự do thương Tổ quốc đó, nhưng khi thành công rồi thì Tổ quốc lại bị ĐCSVN tiêu diệt mất, và thay vào đó họ đưa ra một “chủ nghĩa Liên Xô!”

Cho nên chúng ta không ngạc nhiên lắm khi

thấy từ ngay trong hàng ngũ ĐCSVN đã xuất hiện những người tố cáo lãnh tụ ĐCS lợi dụng lòng thương nước và sự hy sinh của họ để gây thế và lực cho Đảng thay vì phục vụ quyền lợi thực sự của Nước và Dân Việt Nam. Danh sách của những người này càng ngày càng dài. Tên tuổi họ đã thành quen thuộc với chúng ta: Hà Sĩ Phu, Lữ Phương, Đỗ Trung Hiếu, Tiêu Dao Bảo Cự, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ v.v...

Những người này đã lên tiếng chống điều 4 của Hiến Pháp 1992 vì, theo điều 4 này, yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xã hội là Tổ quốc. ĐCS là hiện thân của chủ nghĩa xã hội nên ĐCSVN là Tổ quốc, yêu Tổ quốc là phải yêu đảng đó. Đây là quan điểm không thể chấp nhận được. Không thể nói rằng 36 triệu dân Miền Nam là phản quốc chỉ vì họ chống mục tiêu đường lối ĐCSVN chủ trương. Lại càng không thể nói rằng những người như Đỗ Trung Hiếu, Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, và bao nhiêu người khác đã hy sinh sinh cả cuộc đời tranh đấu trong hàng ngũ ĐCS là phản quốc chỉ vì nay họ thức tỉnh và từ chối tiếp tục đi theo con đường mà nhóm lãnh đạo hiện tại của Đảng vạch ra, và theo gương ông Hồ, trở thành “hiện thân của chủ nghĩa quốc tế vô sản vô cùng trung thực và trong sáng.”

Nhưng về phía lãnh đạo hiện tại của ĐCSVN vẫn không có thay đổi. “Trung với Đảng, hiếu với dân” vẫn là cái khung bao của Đại hội VIII với qua. Động lực của những người điều khiển Đại hội VIII là chủ nghĩa và chủ nghĩa xã hội, nghĩa là phục vụ quyền lợi của ĐCSVN, đứng hơn, của cấp lãnh đạo ĐCSVN, chứ không phải là lòng thương Nước. Đây là một điều tất cả những người Việt Nam còn lòng thương nước, ngoài và trong xứ, ngoài và trong Đảng, nên ghi nhớ, để lấy nó làm tiêu chuẩn phán xét những chính sách, đường lối, hành vi và hành động của ĐCSVN trong thời gian tới.

Nhưng, dù sao, chúng ta cũng phải tin rằng tương lai thuộc về những người thương nước *Việt Nam* chứ không thuộc về những người “yêu nước xã hội chủ nghĩa.” Vì thế và lực không còn nằm về phía xã hội chủ nghĩa nữa. Ông Phạm Văn Đồng đã tuyên bố năm 1980: “Cuộc chiến đấu của chúng ta là vĩ đại thật, và cả thế giới đều khen ngợi. Nhưng chúng ta không nên quên rằng thế và lực của chúng ta nằm trong thế và lực của mặt trận dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo” (ông Đồng nhấn mạnh). Nay mặt trận đó tiêu biến rồi, mà Liên Xô cũng không còn nữa, thì ĐCSVN dựa vào thế và lực nào để tiếp tục áp dân chúng Việt Nam mãi mãi?

Tổ quốc Việt Nam sẽ mãi mãi còn đó cho chúng ta thương. Nhưng chủ nghĩa xã hội còn tồn tại bao lâu nữa khi mà Liên Xô, “Tổ quốc của xã hội chủ nghĩa” không còn nữa? Ông Đồng nên đặt câu hỏi này với những người cộng sản đang tiếp tục ủng hộ chủ trương “yêu xã hội chủ nghĩa là yêu nước” và “xã hội chủ nghĩa và Tổ quốc là một”. ■

Ottawa, 2 tháng Chín 1996